

8. Trạm kỹ thuật.

Trạm kỹ thuật có nhiệm vụ :

Thực nghiệm các biện pháp kỹ thuật trong thực tế sản xuất của các hợp tác xã tạo những điển hình sản xuất tốt để chỉ đạo phong trào cải tiến kỹ thuật.

Trạm kỹ thuật tổ chức theo các vùng canh tác, hoạt động trên cơ sở tổ chức sản xuất của hợp tác xã nông nghiệp và do Ty Nông nghiệp trực tiếp chỉ đạo.

9. Đội máy nông nghiệp.

Đội máy nông nghiệp có nhiệm vụ :

Thí nghiệm từng bước việc dùng máy kéo và các loại máy nông nghiệp vào đồng ruộng, làm cơ sở để mở rộng việc sử dụng các phương tiện cơ giới trong nông nghiệp và thúc đẩy phong trào cải tiến nông cụ.

Các đội máy nông nghiệp tổ chức và hoạt động theo các quy định trong quy chế số 463/TTg ngày 5-12-1961 của Thủ Thủ tướng về tổ chức và quản lý các đội máy nông nghiệp.

Nói chung, bộ máy giúp việc của Ty và các cơ sở sự nghiệp phải căn cứ vào nhiệm vụ, khối lượng công tác cụ thể và khả năng biên chế, cán bộ của từng địa phương mà tổ chức theo tinh thần bảo đảm cho bộ máy tổ chức của ngành nông nghiệp ở địa phương được vững, mạnh, gọn, nhẹ. *Vậy không nhất thiết địa phương nào cũng phải tổ chức đủ các phòng, các cơ sở sự nghiệp như trên, mà căn cứ vào tình hình địa phương để nghiên cứu quy định cho thích hợp, có thể chỉ cần tổ chức 3 hay 4 phòng.*

III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG**1. Cán bộ phụ trách các đơn vị :**

- Ty nông nghiệp có ty trưởng và ty phó.
- Các phòng có trưởng phòng, nơi nào cần thiết và có cán bộ, có thể có phó phòng.
- Trường trung cấp nông nghiệp, Trường sơ cấp nông nghiệp có hiệu trưởng, hiệu phó.
- Trại thí nghiệm chuyên khoa, trại tâm có trại trưởng.
- Đội máy nông nghiệp có đội trưởng, đội phó.
- Trưởng phòng hoặc phó phòng giống sẽ đồng thời là trưởng trạm quản lý giống.

2. Bổ nhiệm cán bộ.

Việc cử các chức vụ ty trưởng, ty phó do Bộ Nông nghiệp quyết định theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh.

Việc cử các chức vụ khác do Ủy ban hành chính tỉnh quyết định và báo cáo cho Bộ Nông nghiệp.

Tổ chức nông nghiệp ở các Khu tự trị Thái — Mèo, Khu tự trị Việt bắc (trừ các tỉnh trong khu Việt

bắc), các thành phố Hà-nội, Hải phòng và khu vực Vĩnh linh, sẽ có quy định sau. Ở các tỉnh mà ngành nông nghiệp và ngành lâm nghiệp hoặc ngành thủy sản, đứng trong một tổ chức chung, thì Ủy ban hành chính tỉnh cũng căn cứ vào thông tư này để kiện toàn bộ máy nông nghiệp trong tổ chức đó.

Hà nội, ngày 10 tháng 3 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ K.T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thư trưởng

Thư trưởng

LÊ TẮT ĐẮC

PHAN VĂN CHIÊU

NỘI VỤ — LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 22-TT/LB ngày 11-4-1962 về việc định mức lương cho công nhân, viên chức chưa được xếp lương năm 1960 vì ốm đau đã nằm điều trị từ trước 1-5-1960 đến nay hoặc nghỉ việc vì mất sức lao động, để thi hành điều lệ tạm thời về bảo hiểm xã hội.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG,

Kính gửi : Các Ông Bộ trưởng các Bộ và Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Các cơ quan, đoàn thể trung ương, Các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh.

Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội đối với công nhân viên chức Nhà nước đã được Hội đồng Chính phủ ban hành bằng nghị định số 218-CP ngày 27-12-1961.

Căn định mức lương cho công nhân, viên chức đã nằm điều trị, điều dưỡng ở các bệnh viện, điều dưỡng đường hay tổ chức y tế khác của Nhà nước từ trước 1-5-1960 đến nay, và công nhân, viên chức già yếu mất sức lao động đã được thôi việc theo thông tư số 13-TTg ngày 7-1-1960 của Thủ tướng Chính phủ để có cơ sở thi hành một số chế độ trong bản điều lệ nói trên.

Những công nhân, viên chức nay đã nghỉ việc nên không có chức vụ cụ thể để xếp lương như những công nhân, viên chức đang làm việc ; vì vậy việc định mức lương chỉ nhằm xác định căn cứ để thi hành điều lệ tạm thời về bảo hiểm xã hội đối với anh chị em, không có vấn đề truy lĩnh. Anh chị em có người mới nghỉ công tác, có người nghỉ đã lâu ; có cơ quan sử dụng anh chị em hiện nay

đã giải thể, vì vậy, yêu cầu của việc định mức lương chỉ tương đối hợp lý, tương đối sát với từng anh chị em.

Sau đây là những quy định cụ thể :

I. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ĐỊNH MỨC LƯƠNG

Công nhân, viên chức được định mức lương theo thông tư này phải là những người có đủ điều kiện để hưởng chế độ trong điều lệ bảo hiểm xã hội, đã hay chưa được xếp lương năm 1958 và hiện đang hưởng lương ấy, chưa được xếp lương năm 1960, hoặc là những công nhân, viên chức, có quyết định được nghỉ việc theo thông tư số 13-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 7-1-1960 chưa được xếp lương 1960.

II. CÁCH ĐỊNH MỨC LƯƠNG

1. Đối với những người đã được xếp lương năm 1958 hoặc chưa được xếp thì căn cứ vào bậc lương đã được xếp hoặc chức vụ đã được giao liền kề trước khi ốm đau mà định mức lương thích hợp theo các thang lương, bảng lương năm 1960.

2. Đối với công nhân, viên chức đã thôi việc vì già yếu mất sức lao động theo thông tư số 13-TTg thì cơ quan căn cứ vào chức vụ liền trước khi thôi việc mà định mức lương năm 1960 theo tương quan xếp lương năm 1960 của những anh chị em cùng chức vụ ở cơ quan, xí nghiệp.

3. Đối với cán bộ chuyên môn ngành y tế, giáo dục, phiên dịch thì việc tính thâm niên cũng theo đúng sự quy định để tính thâm niên khi xếp lương năm 1960; thâm niên tính từ ngày ốm trở về trước, không tính từ 1-5-1960.

III. CƠ QUAN ĐỊNH MỨC LƯƠNG

Cơ quan, xí nghiệp có trách nhiệm định mức lương cho những công nhân, viên chức nói trên là những cơ quan, xí nghiệp đã sử dụng, và quyết định cho công nhân, viên chức nghỉ việc để điều trị hay điều dưỡng hoặc đã quyết định cho công nhân, viên chức thôi việc vì già yếu mất sức lao động theo thông tư số 13-TTg. Gặp trường hợp cơ quan, xí nghiệp đã giải thể thì cơ quan, xí nghiệp nào kế tục quản lý và thanh toán tiền lương, viện phí cho công nhân, viên chức ấy có trách nhiệm định mức lương.

Thông tư này không áp dụng đối với cán bộ, công nhân, viên chức hiện đã đi an dưỡng và đang hưởng chế độ an dưỡng.

Trong khi thực hiện, các cấp, các ngành phản ánh cho Liên bộ biết những khó khăn để góp ý kiến giải quyết được kịp thời.

Hà nội, ngày 11 tháng 4 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động, K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Thư trưởng,

Thư trưởng,

NGUYỄN ĐĂNG

LE TẤT ĐẮC

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH số 204-LĐ ngày 12-2-1962 ban hành quy tắc tạm thời về phương pháp định mức và quản lý mức kỹ thuật lao động.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ vào tính chất sản xuất và đặc điểm của ngành Giao thông Vận tải ;

Để tăng cường việc định mức và quản lý mức kỹ thuật lao động, mở rộng chế độ tiền lương tính theo sản phẩm trong các ngành giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Ban hành quy tắc tạm thời về phương pháp định mức và quản lý mức kỹ thuật lao động để áp dụng trong các ngành Giao thông vận tải.

Điều 2. — Để thực hiện bản quy tắc này thích hợp với đặc điểm vận tải xây dựng và sản xuất của từng ngành, các Tổng cục, Cục, Công ty công trình và những đơn vị trực thuộc khác của Bộ sẽ tùy theo tình hình cụ thể để quy định các quy tắc cụ thể, tỉ mỉ cho ngành mình. Các quy tắc cụ thể của từng ngành không được trái với quy tắc chung. Khi công bố những bản quy tắc cụ thể đó phải được sự thỏa thuận của Vụ Lao động tiền lương.

Điều 3. — Các ông Tổng cục trưởng, Cục trưởng, Viện trưởng, Vụ trưởng, Giám đốc cảng, Chủ nhiệm công ty, Chánh văn phòng Bộ và cán bộ lãnh đạo các cấp thuộc Bộ Giao thông Vận tải có trách nhiệm thi hành quyết định này trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Hà nội, ngày 12 tháng 2 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải

Thư trưởng

DUYNG BẠCH LIÊN

QUY TẮC TẠM THỜI VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH MỨC VÀ QUẢN LÝ MỨC KỸ THUẬT LAO ĐỘNG

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. — Định mức kỹ thuật lao động là căn cứ vào điều kiện kỹ thuật mà quy định mức tiêu hao về thời gian làm việc để hoàn thành một công việc nhất định, gọi tắt là « định mức kỹ thuật lao động ».